

Số: /2025/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 157/TTr-SXD ngày 07 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định Định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai.

b) Quyết định này không áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước và các tổ chức, đơn vị khác có liên quan được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

Điều 2. Định mức tiêu hao nhiên liệu

1. Định mức tiêu hao nhiên liệu cho xe ô tô xác định được mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế

$$\text{Định mức tiêu hao nhiên liệu (lít/100km)} = \text{Mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế (lít/100km)} \times K_1 \times K_2$$

Trong đó:

a) Mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế là lượng nhiên liệu tiêu thụ của xe trên một quãng đường, ứng với điều kiện, chu trình thử nghiệm hoặc theo quy định của nhà sản xuất đối với từng loại xe và được công bố, dán nhãn năng lượng theo quy định, được lấy theo chu trình kết hợp trong đô thị và ngoài đô thị (lít/100 km).

b) K_1 là Hệ số điều chỉnh mức tiêu hao nhiên liệu từ mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế sang mức tiêu hao nhiên liệu thực tế, khi bị ảnh hưởng bởi các yếu tố hao mòn các chi tiết của xe ô tô trong quá trình sử dụng và các yếu tố khác phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, được quy định như sau:

Hệ số K_1		
Xe hoạt động đến 80.000km	Xe hoạt động trên 80.000km đến 160.000km	Xe hoạt động trên 160.000km
1,2	1,25	1,3

c) K_2 là hệ số điều chỉnh mức tiêu hao nhiên liệu do ảnh hưởng của các yếu tố như: loại đường, địa hình di chuyển, phụ tải điều hòa không khí, tùy thuộc vào điều kiện khai thác do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định theo các mức sau:

Hệ số K_2		
Mức 1	Mức 2	Mức 3
Từ 1,1 đến $\leq 1,2$	Trên 1,2 đến $\leq 1,3$	Trên 1,3 đến $\leq 1,4$

Trong đó:

Mức 1: Áp dụng đối với các loại xe ô tô con gầm thấp.

Mức 2: Áp dụng đối với xe ô tô con gầm cao một cầu; xe ô tô bán tải một cầu; xe ô tô trên 8 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô cứu thương; xe ô tô tải có trọng tải dưới 3500kg.

Mức 3: Áp dụng đối với xe ô tô con gầm cao hai cầu; xe ô tô bán tải hai cầu; xe ô tô tải có trọng tải từ 3500kg trở lên; xe ô tô trên 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe chuyên dùng có kết cấu đặc biệt trong lĩnh vực y tế; xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế; xe ô tô có gắn thiết bị chuyên dùng; xe ô tô có kết cấu đặc biệt.

2. Định mức tiêu hao nhiên liệu cho xe ô tô không xác định được mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế, được xác định như sau:

$$\text{Định mức tiêu hao nhiên liệu (lít/100km)} = \text{Mức tiêu hao nhiên liệu thực tế (lít/100km)} \times K_2$$

a) Mức tiêu hao nhiên liệu thực tế được xác định theo kết quả khảo sát thực tế, tính bình quân trên 100km chạy xe theo chu trình kết hợp trong đô thị và ngoài đô thị trên các loại đường tốt, được xác định như sau:

$$\text{Mức tiêu hao nhiên liệu thực tế (lít/100km)} = \frac{A}{C - B} \times 100$$

Trong đó:

A là số lượng nhiên liệu đổ lần thứ 2 tính theo lít.

B là số km ghi nhận khi bắt đầu đổ nhiên liệu lần đầu.

C là số km ghi nhận khi đổ nhiên liệu lần thứ 2.

Các lần đổ nhiên liệu, xe ô tô phải đỗ ở vị trí bằng phẳng và cùng vị trí đánh dấu mức nhiên liệu trong thùng đựng nhiên liệu; “C - B” là quãng đường xe chạy theo chu trình kết hợp trong đô thị và ngoài đô thị được tính từ lần đổ nhiên liệu đầu tiên đến lần đổ nhiên liệu thứ 2, được hiểu theo cách khác là chênh lệch số km giữa 2 lần đổ nhiên liệu.

b) Hệ số K_2 thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm căn cứ Quyết định này để xác định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe, quy định cụ thể trong quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô và quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở để xây dựng dự toán, cấp phát, thanh quyết toán chi phí sử dụng nhiên liệu xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế, mức tiêu hao nhiên liệu thực tế theo quy định tại Điều 2 Quyết định này khi được đề nghị; tổng hợp các vướng mắc, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 11 năm 2025.

2. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định sau đây:

a) Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái Quy định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

b) Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô

của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai.

3. Bãi bỏ một phần: Điều 12 Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Sửa đổi, bổ sung một số Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành thuộc lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng.

4. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ thì áp dụng theo quy định, văn bản quy phạm pháp luật mới.

5. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ: Xây dựng, Tài chính;
- Cục kiểm tra VB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như khoản 5 Điều 4 QĐ;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, XD_(Nam. Hùng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Phước